

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DS-ST.

Ngày: 13/7/2017.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ái Mỹ**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Minh Suốt**.

2. Ông **Tăng Trung Bảo**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Bích Khiêm** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Mã Quế Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2016/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2016, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV**

Trụ sở chính: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Hiền T** - Trưởng Phòng thu hồi nợ Pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ, Trung tâm thu hồi nợ - Khối Tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (theo văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng).

Bà Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H (Theo văn bản ủy quyền số 654/UQ-GĐK-TDTD ngày 12/01/2016), (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông **Lâm Văn H** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Dù Tho, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2016 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ

thăm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày:

Vào ngày 20/02/2014 bà Nguyễn Thị P có ký hợp đồng tín dụng số 20140219-112026-0001 với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, để vay tiêu dùng cá nhân (mua xe máy) số tiền 16.990.000 đồng và trả phí bảo hiểm 849.500 đồng, tổng cộng tiền vay là 17.839.500 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 5,14%/tháng (theo đơn khởi kiện và trong quá trình hòa giải đều trình bày lãi suất thỏa thuận 5,15%/tháng là do sai sót, nhầm lẫn), thời hạn trả chậm trong 18 tháng, tính lãi theo cách giảm dần tiền lãi. Thỏa thuận theo hợp đồng thì bà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 27.783.000 đồng/18 tháng (trong đó tiền gốc là 17.839.500 đồng và tiền lãi 9.943.500đ). 17 tháng đầu trả mỗi tháng là 1.545.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.518.000 đồng (bắt đầu trả từ ngày 20/3/2014 đến ngày 20/8/2015).

Từ ngày vay vốn đến ngày Ngân hàng nộp đơn khởi kiện, bà P trả cho Ngân hàng được 04 lần với số tiền 3.045.000 đồng (cụ thể: Ngày 17/4/2014 trả 1.545.000 đồng; ngày 20/3/2016 trả 500.000 đồng; ngày 6/5/2016 trả 500.000 đồng; ngày 01/6/2016 trả 500.000 đồng) thì ngưng thanh toán. Nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả tổng số nợ gốc và lãi còn lại là 24.738.000 đồng cùng với lãi chậm thanh toán phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện thì bà P trả thêm 03 lần với số tiền 1.500.000 đồng (cụ thể: Ngày 28/10/2016 trả 500.000 đồng; ngày 28/11/2016 trả 500.000 đồng; ngày 27/12/2016 trả 500.000 đồng). Đến ngày xét xử sơ thẩm, bà P còn nợ của Ngân hàng tiền gốc và lãi là 23.238.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn nợ tổng cộng 23.238.000 đồng (trong đó nợ gốc là 15.862.000 đồng, nợ lãi là 7.376.000 đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh.

Tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn có hợp đồng thế chấp tài sản số 20140219-112026-0001 ngày 19/02/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị P, thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 127541, tên chủ xe: Nguyễn Thị P; loại xe hai bánh; nhãn hiệu DAELIMIKD, số khung UMCB008197, số máy 39FMB*188197*, dung tích 49,5, màu sơn trắng – đen, biển số đăng ký 83PT-149.46 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/02/2014. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày khi nào bà P thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ hoàn trả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà P. Chiếc xe vẫn do bà P quản lý, sử dụng không có thể chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với ông Lâm Văn H, Ngân hàng không yêu cầu ông H liên đới trách nhiệm trả nợ với bà P, vì cá nhân bà P ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng, ông H không có ký tên trong hợp đồng nên không có liên quan đến số nợ này.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2017, biên bản hòa giải ngày 29/3/2017 bà Nguyễn Thị P trình bày:* Bà thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 16.990.000 đồng để mua xe và vay tiền trả phí bảo hiểm 849.500 đồng, tổng

cộng tiền vay là 17.839.500 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 5,14%/tháng. Thỏa thuận theo hợp đồng thì bà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tổng cộng là 27.783.000 đồng chia đều 18 kỳ, mỗi tháng trả một kỳ là 1.545.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, thực hiện trả lần đầu vào ngày 20/3/2014, tháng cuối cùng vào ngày 20/8/2015 trả 1.518.000 đồng. Sau khi vay tiền, do hoàn cảnh khó khăn nên bà P chỉ trả cho Ngân hàng tổng cộng trả 4.545.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay. Hiện tại bà còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 23.238.000 đồng.

Nay bà P đồng ý trả cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là 23.238.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên bà không có khả năng để trả nợ.

Ngoài ra bà P trình bày: Số nợ nêu trên là nợ riêng của bà, ông Lâm Văn H không có liên quan đến số nợ này, vì bà và ông H sống chung không có đăng ký kết hôn, khi bà vay tiền của Ngân hàng thì bà và ông H không còn sống chung với nhau nữa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lâm Văn H:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông H không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn H đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà P, ông H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông H.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P trả tổng số nợ gốc và lãi 23.238.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn H đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà P, ông H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông Lâm Văn H.

- Tại phiên tòa, Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi còn nợ 23.238.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả phát sinh. Xét thấy, việc thay đổi yêu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV và bị đơn bà Nguyễn Thị P đều thống nhất số tiền vay là 17.839.500 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, với mức lãi suất 5,14%/tháng, thỏa thuận theo hợp đồng thì bà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tổng cộng là 27.783.000 đồng, trả mỗi tháng 1.545.000 đồng trong thời hạn 18 tháng. Từ khi vay tiền đến nay, do hoàn cảnh khó khăn nên bà P chỉ trả cho Ngân hàng được 4.545.000 đồng thì ngưng trả. Hiện tại bà P còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc 15.862.000 đồng và nợ tiền lãi là 7.376.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 23.238.000 đồng.

Xét thấy, phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho bị đơn bà Nguyễn Thị P số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 20140219-112026-0001, ngày 20/02/2014. Nhưng phía bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi trong thời hạn 18 tháng như đã thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày vay đến nay bà P chỉ trả được số tiền 4.545.000 đồng là đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả nợ gốc 15.862.000 đồng và nợ lãi là 7.376.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 23.238.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả phát sinh là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Lâm Văn H, bà P trình bày khi bà ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân thì bà và ông H không còn sống chung với nhau (BL 33). Ngân hàng cũng không yêu cầu ông H phải có trách nhiệm liên đới. Nên có căn cứ xác định ông H không liên đới trách nhiệm đối với số nợ này.

Ngoài ra, khi hợp đồng bà P có thể chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 127541, tên chủ xe: Nguyễn Thị P; loại xe hai bánh; nhãn hiệu DAELIMIKD, số khung UMCB008197, số máy 39FMB*188197*, dung tích 49,5, màu sơn trắng – đen, biển số đăng ký 83PT-149.46 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/02/2014. Để giải quyết dứt điểm vụ án, cần ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là khi bị đơn đã thanh toán đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng thì phía nguyên đơn Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P giấy tờ xe mà Ngân hàng đang quản lý.

Về án phí: Do vụ án được thụ lý trước ngày 01/01/2017 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, các quyết định về án phí được thực hiện theo Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.161.900 đồng.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV.

2. Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền gốc 15.862.000 đồng và tiền lãi 7.376.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 23.238.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày 14/7/2017, bà Nguyễn Thị P còn phải chịu lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc 15.862.000 đồng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng (5,14%/tháng) cho đến khi trả hoàn tất nợ.

Sau khi bà Nguyễn Thị P trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV, thì Ngân hàng Việt Nam TV phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bị đơn Nguyễn Thị P bản gốc giấy tờ xe là một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 127541, tên chủ xe: Nguyễn Thị P; loại xe hai bánh; nhãn hiệu DAELIMIKD, số khung UMCB008197, số máy 39FMB*188197*, dung tích 49,5, màu sơn trắng – đen, biển số đăng ký 83PT-149.46 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/02/2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 1.161.900 đồng (một triệu một trăm sáu mươi một nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 618.450

đồng, theo biên lai thu tiền số 0003112, ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ

